TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 16-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hoài Sơn
2. Bà Nguyễn Hoàng Liên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Tiến Thành -Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Văn Yên xét xử sơ thẩm công khai Ván hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa Ván ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 14/11/1983 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn G, xã Y, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Đình Th sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956, Chồng: Đỗ Đắc Q, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Nguyễn Công H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 10/9/1992 tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 6, xã M, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị Hsinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. Vũ Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/7/1992 tại huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Đội 1, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn C, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị H- sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 321/2019/HSST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tuyên

phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. Lê Duy A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/9/1993 tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Đội 4, thôn B, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn X - sinh năm 1972 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định 287949 ngày 26/5/2016 của Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; quyết định số 094883 ngày 14/02/2020 của Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Về nhân thân: Quyết định số 0032130 ngày 08/7/2011 bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; quyết định 287943 ngày 05/01/2016 bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bản án số 118/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1975 (có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ Ván và diễn biến tại phiên toà, nội dung Ván được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 8 năm 2020 Bùi Thị H nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Công H trú tại Khu 6, xã M, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ với nội dung nhờ H và bạn của H giúp H1 đòi lại số tiền 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng mà H1 đã cho anh Vvay từ năm 2016. H đồng ý và nói lại nội dung này cho Lê Duy A trú tại Đội 4, thôn B, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau đó Nguyễn Công H, Lê Duy A đã cùng một số đối tượng lên nhà anh Vtại Thôn Đ, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để yêu cầu anh Vtrả tiền cho H1, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2020 Nguyễn Công H, Lê Duy A cùng một người phụ nữ tên Nguyễn Thị Kim Ch đến nhà anh V, nhưng do anh Vkhông có nhà nên các đối tượng có nhắn, hẹn anh Vtrong 10 ngày phải chuẩn bị tiền để trả cho chị H1, sau đó cả ba đi về Hà Nội.

Lần thứ hai: Vào sáng ngày 11/9/2020 H mượn xe ô tô của anh Đỗ Đình C và rủ Lê Duy A, Vũ Văn S lên nhà Bùi Thị H và ăn cơm tại nhà H1. Trong lúc ăn cơm H1 nói chuyện việc cho anh Vvay tiền nhưng anh Vkhông trả và nhờ mọi người đòi giúp thì H, Duy A vàSđồng ý. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô chở H1, Duy A và S đến nhà anh V. Khi đến nơi thấy anh V đang nằm ngủ trên giường Duy A đã cầm một chiếc bật lửa ga bằng kim loại có hình dạng giống khẩu súng đánh vào đầu anh V, H dùng tay chân đánh anh V, làm anh V bị thương và chảy máu ở vùng đầu. Sau đó S đưa anh Vra phòng khách để nói chuyện. Tại phòng khách anh V kêu choáng và đề nghị đưa đi bệnh viện sơ cứu

vết thương, nên cả nhóm đã đưa anh Vra xe. Trên xe anh V nói chưa có tiền trả nợ nên Duy A có nói với H1 là đưa anh V về Hà Nội khi nào có tiền trả thì thả về, H1 đồng ý. Trên đường di chuyển về Hà Nội, Duy A và S nhiều lần dùng tay, chân đánh vào ngực, vai anh Vvà yêu cầu anh Vgọi điện cho người nhà chuẩn bị số tiền 40.000.000 đồng để trả nợ thì sẽ thả về. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H lái xe ra khỏi cao tốc và dừng nghỉ uống nước. Tại đây các bị cáo tiếp tục yêu cầu anh Vgọi điện cho người nhà nhưng gia đình anh Vnói vẫn chưa có tiền. Lúc này Duy A bảo H chuẩn bị dao, thớt, búa đinh để đánh, đe dọa anh V. H gọi điện nhờ một người bạn tên là Q (không rõ họ tên, địa chỉ) mang dao, thớt, búa đinh đến rồi cất vào trong xe ô tô. Sau đó các đối tượng đưa anh V đến khu vực nghĩa trang thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tại đây, Duy A cùng H và S đưa anh V xuống xe S đứng giữ anh Vtừ phía sau, H cầm dao gõ vào thớt gỗ đồng thời giữ tay anh Vđặt lên thớt và đe dọa anh Vcòn Duy A dùng đoạn gậy gỗ đánh vào khuỷu tay, đầu gối trái và bàn tay trái của anh V êu cầu anh Vgọi điện cho gia đình chuyển tiền, nhưng người nhà anh V nói chưa thu xếp được tiền. Sau đó các đối tượng tiếp tục đưa anh V lên xe ô tô đi về Đội 7, thôn B, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, thuê 03 phòng tại nhà nghỉ 68 và giữ anh V ại đó. Trong thời gian ở nhà nghỉ Sơn, H, Duy A tiếp tục dùng tay, chân đánh anh V nhiều lần và yêu cầu anh V gọi điện về cho người nhà chuyển tiền trả cho H1. Đến ngày 12/9/2020 khi các đối tượng đang ở nhà nghỉ 68 thì bị Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 144/TgT ngày 23/10/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Yên Bái kết luận: Sức khỏe bị giảm sút do thương tích gây nên của Nguyễn Đức V là 13%. Cơ chế hình thành thương tích: Gẫy xương chính mũi là do vật tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên. Gẫy xương đốt 1 ngón V bàn tay trái là do vật tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên. Sẹo vùng chẩm là do vật tày tác động theo hướng trực diện gây nên; Sẹo vùng đỉnh trái là do vật tày tác động theo hướng trực diện gây nên; Sẹo cẳng chân trái là do vật tày tác động theo hướng từ trên xuống dưới gây nên.

Tại bản án số: 02/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị H 08 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" và 02 năm 04 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 07 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" và 02 năm 02 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy A 07 tháng tù về tội

"Bắt giữ người trái pháp luật" và 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn S 07 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" và 02 năm 02 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 09 tháng tù và 06 tháng tù của bản án số 321/2019/HSST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt là 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2020.

Tại quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 60/QĐ-VC1-HS ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án giám đốc thẩm số 15/2022/HS-GĐT ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái về phần trách nhiệm hình sự đối với Bùi Thị H, Nguyễn Công H, Lê Duy A, Vũ Văn S, giao hồ sơ Ván cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS-VY ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và bổ sung nội dung cáo trạng về nhân thân của bị cáo Lê Duy A: Bản án số 118/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Công H, Lê Duy A, Vũ Văn S phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Bắt giữ người trái pháp luật".

Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 07 năm đến 07 năm 06 tù về tội "Cướp tài sản" và từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy A từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" và từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của bản án số 118/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội "Cướp tài sản" và từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 321/2019/HSST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đã được giải quyết tại bản án số: 02/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, nên không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Công H, Lê Duy A, Vũ Văn S đều xác nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo thành khẩn khai báo, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại,

kết quả giám định thương tích, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ Ván được thẩm tra tại phiên toà.

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 11/9/2020 H1 cùng với H, Duy A và S đến nhà anh V tại Thôn Đ, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để đòi số tiền mà trước đó H1 đã cho anh Vvay nhưng đòi nhiều lần mà anh Vkhông trả. Tại nhà anh V, Duy A và S đã dùng bật lửa hình khẩu súng, tay, chân đánh vào đầu, người anh V và yêu cầu anh V trả tiền. Khi anh V nói không có tiền thì cả nhóm đã thống nhất đưa anh Vvề Hà Nội khi nào người nhà trả tiền thì sẽ thả người. Trên đường đưa anh Vvề Hà Nội, trên xe và tại nhà nghỉ 68 thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Công H, Lê Duy A, Vũ Văn S đã nhiều lần dùng tay, chân đánh anh V; dùng búa đinh, thớt đe dọa ép buộc anh Vgọi điện thoại cho người nhà chuyển trước 40.000.000 đồng trả nợ cho H1 thì sẽ thả anh V. Hậu quả làm anh V bị thương tích tổn hại 13% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn và có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt giữ người trái pháp luật" và tội "Cướp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 157, điểm c khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xét xử nghiêm minh tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Đây là Ván có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, không phân công nhiệm Vcụ thể. Bị cáo Bùi Thị H là người nhờ H, A,S đòi nợ hộ, tuy không tham gia đánh anh V nhưng đồng ý để các bị cáo khác thực hiện tội phạm, để mặc hậu quả xảy ra. Các bị cáo Nguyễn Công H, Lê Duy A, Vũ Văn S để giúp H1 đòi tiền nên đã dùng vũ lực uy hiếp anh Vnhằm mục đích ép buộc anh Vphải trả tiền cho H1, cùng nhau bắt, giữ và đánh gây thương tích cho anh V. Vì vậy các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, để quyết định mức hình phạt tương xứng cho từng bị cáo Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân đối với bị cáo Lê Duy A: Ngày 29/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản" theo bản án số 118/2021/HS-ST ngày 29/6/2021; Ngày 08/7/2011 bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; Ngày 05/01/2016 bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo còn có 02 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác do Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt vào ngày 26/5/2016 và ngày 14/02/2020 (chưa chấp hành).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn S tại bản án số 321/2019/HSST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, trong thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Công H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đức V mỗi bị cáo số tiền là 15.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Do các bị cáo phạm nhiều tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Vũ Văn S phạm tội mới trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Duy A, tại bản án số 118/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nên cần tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Các đối tượng khác: Đối với Nguyễn Thị Kim C các bị cáo khai có gọi điện nói chuyện với C về việc bắt, giữ anh V. Tuy nhiên, chỉ quen Chi qua mạng xã hội, không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xác định C có liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với người tên Q đã giúp H mang dao, búa đinh, thớt đưa cho H. Quá trình điều tra H khai nhận không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của Q và cũng không nói cho quân biết mục đích dùng các dụng cụ trên làm gì. Do đó cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý là phù hợp.

[9] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 02/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành nên không xem xét giải quyết trong Ván này.

[10] Về án phí: Các bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án số 02/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Công H, Lê Duy A, Vũ Văn S phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật" và tội "Cướp tài sản"

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Thị H 08 (tám) tháng tù tội "bắt giữ người trái pháp luật".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị H 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2020.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Công H 07 (bảy) tháng tù về tội "bắt giữ người trái pháp luật".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2020.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Duy A 07 (bảy) tháng tù về tội "bắt giữ người trái pháp luật".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy A 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp 02 năm tù của bản án số: 118/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2020.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Văn S 07 (bảy) tháng tù tội "bắt giữ người trái pháp luật".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn S 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp 06 (sáu) tháng tù của bản án số 321/2019/HSST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2020; được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, tạm giam theo bản án số 321/2019/HSST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (từ ngày 15/9/2019 đến ngày 24/9/2019).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (03);
- THA hình sự (09);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương